

CÔNG TY CP VINAFREIGHT

Số: 87/2020-VNF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM ngày 23/12/2020

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Vinafreight

Mã chứng khoán: VNF

Trụ sở chính: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 84.28.38446409 Fax: 84.28.38488359

Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Lê Quang Huy

Địa chỉ: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 84.28.38446409

Fax: 84.28.38488359

Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước về việc công bố thông tin bổ sung để phục vụ cho việc xem xét hồ sơ xin phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Công ty CP Vinafreight xin công bố bổ sung thông tin sau:

Bổ sung "Danh sách giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ" vào Báo cáo Quản trị năm 2018

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được công bố.

Kính mong Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận

Trân trọng cảm ơn

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HUY DIỆU

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty Cổ phần
VINAFREIGHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 02-2018/BCQT

Tp. HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (Năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần VINAFREIGHT**
- Địa chỉ trụ sở chính: A8 Trường Sơn, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- Điện thoại: (08) 38446409 Fax: (08) 38488359 Email: mngt@vinafreight.com.vn
- Vốn điều lệ : **83.922.500.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **VNF**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-18/NQ-ĐHĐCĐ	16.01.2018	- Thông qua phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 cho cổ đông hiện hữu.
2	02-18/NQ-ĐHĐCĐ	19.04.2018	- Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018 - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2017 của Công ty đã được kiểm toán - Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 - Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 - Thông qua tờ trình Chủ tịch kiêm tổng Giám đốc - Thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ công ty - Thông qua tờ trình ban hành quy chế quản



			trị công ty - Thông qua tờ trình báo cáo tiến độ thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ	
--	--	--	--	--

II. Hoạt động quản trị năm 2018:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	21.04.2017	04	100%	
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	21.04.2017	04	100%	
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	21.04.2017	04	100%	
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	21.04.2017	03	100%	
5	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	21.04.2017	04	100%	
6	Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên	21.04.2017	04	100%	
7	Ông Trương Minh Long	Thành viên	21.04.2017	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2018, công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành thông qua các hoạt động sau:

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban giám đốc. Thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Tìm hiểu và nghiên cứu về việc mở rộng đầu tư.

Ngoài ra HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương và xây dựng kế hoạch đầu tư kinh doanh dài hạn để tạo thương hiệu trên thị trường và tăng lợi nhuận trong tương lai.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *không có tiểu ban*

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2018:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-18/NQ-HĐQT	02.03.2018	- Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2018 - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018
2	02-18/NQ-HĐQT	21.03.2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng VCB HCM
3	03-18/NQ-HĐQT	29.03.2018	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng
4	04-18/NQ-HĐQT	16.05.2018	Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 cho cổ đông hiện hữu

5	05-18/NQ-HĐQT	25.06.2018	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 cho cổ đông hiện hữu
6	06-18/NQ-HĐQT	05.09.2018	Thông qua nội dung chi cổ tức đợt 2 /2017
7	07-18/NQ-HĐQT	18.09.2018	Ngày ĐKCC để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành
8	08-18/NQ-HĐQT	26.11.2018	Xử lý cổ phiếu không chào bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ
9	09-18/NQ-HĐQT	28.11.2018	Thông qua phương án đầu tư mua cổ phiếu VNT
10	10-18/NQ-HĐQT	21.12.2018	Thay đổi điều lệ công ty sau đợt phát hành tăng vốn điều lệ

III. Ban kiểm soát năm 2018:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Hùng	Trưởng BKS	21.04.2017	02	100%	
2	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	21.04.2017	02	100%	
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	21.04.2017	02	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Rà soát báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 và cho ý kiến và chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2018 cho Công ty.
- Kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp để kiểm soát tốt chi phí và tuân thủ sát các quy định mới ban hành của Bộ tài chính.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát để đẩy mạnh việc giám sát thực hiện kết quả kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2018.

3. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Danh sách đính kèm báo cáo.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không phát sinh

3. Giao dịch giữa nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo)
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2018:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:
Danh sách đính kèm báo cáo
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Transimex Saigon	Bùi Tuấn Ngọc- PCT HĐQT	2,881,120	51.59%	4,474,895	53.32 %	Mua
2	Công ty CP Quản lý BĐS Cosani	CĐNB	0	0%	733,500	8.77%	Mua
2	Công ty TNHH Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Đông Á	CĐNB	286.000	5,12%	0	0.00%	Bán

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:



 Chủ tịch HĐQT
 (Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Bích Lân

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Bích Lân		CT.HĐQT - TGD			26/04/2012		
2	Bùi Tuấn Ngọc		PCT.HĐQT			26/04/2012		
3	Chu Việt Cường		TV.HĐQT			26/04/2012		
4	Lê Duy Hiệp		TV.HĐQT			26/04/2012		
5	Nguyễn Huy Diệu		TV.HĐQT			26/04/2012		
6	Tôn Thất Hưng		TV.HĐQT			21/04/2017		
7	Trương Minh Long		TV.HĐQT			21/04/2017		
8	Lê Thị Ngọc Anh		KTT			26/04/2012		
9	Lê Văn Hùng		Trưởng BKS			21/04/2017		
10	Phan Phương Tuyền		TV BKS			26/04/2012		
11	Nguyễn Hồng Kim Chi		TV BKS			12/08/2016		

Tp. HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT



Nguyễn Bích Lân

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch (nếu có)	Chức vụ /Quan hệ	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị								
1	Nguyễn Bích Lâm	058C 796079	CT.HĐQT			120,375	1.43%	
1.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ					
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột					
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột					
1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột					
1.7	CTCP Transimex		TV HĐQT			4,474,895	53.32%	
1.8	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT			49,500	0.59%	
1.9	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT					
1.10	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT					
2	Bùi Tuấn Ngọc		PCT.HĐQT					
2.2	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ					
2.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ					
2.3	Bùi Minh Tuấn		Em ruột			12,000	0.14%	
2.4	Bùi Trần Yến Châu		Con					
2.5	Bùi Ngọc Thạch		Con					

2.6	Công ty CP Transimex Saigon	011C056 666	Chủ tịch HĐQT			4,474,895	53.32%	
2.7	Cty CP Đầu tư Toàn Việt		Chủ tịch HĐQT					
2.8	Cty CP Đầu tư Vina		Chủ tịch HĐQT					
2.9	Cty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		Giám đốc					
2.10	Công ty TNHH Nippon Express VN		TV.HĐQT					
2.11	Công ty CP Cholimex		Phó Chủ tịch HĐQT					
3	Chu Việt Cường		TV.HĐQT					
3.1	Chu Thanh Tĩnh		Con					
3.2	Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB		TV.HĐQT					
3.3	Công ty CP Sovico		TV.HĐQT/ P. TGD					
3.4	Công ty CP Hàng không Vietjet		TV.HĐQT					
3.5	Ngân hàng HDBank		TV.HĐQT					
4	Lê Duy Hiệp		TV.HĐQT					
4.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ					
4.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					
4.3	Lê Thái Hỷ		Anh ruột					
4.4	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột					
4.5	Công ty CP Transimex Saigon	011C056 666	PCT.HĐQ T/ TGD			4,474,895	53.32%	
4.6	Công ty TNHH Nippon Express VN		TV.HĐQT					
4.7	Cty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)		TV.HĐQT					
4.8	CTCP Cảng MIPEC		TV.HĐQT					

4.9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HDQT				
4.10	Công ty CP Cholimex		TV.HDQT				
5	Nguyễn Huy Diệu	009C068 663	PTGD			525	0.01%
5.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha				
5.2	Vũ Thị Sang		Mẹ				
5.3	Nguyễn Thị Thự		Chị				
5.4	Nguyễn Thị Thương		Chị				
5.5	Nguyễn Thị Trọng		Em				
5.6	Nguyễn Huy Minh		Em				
5.7	Nguyễn Huy Thanh		Em				
5.8	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em				
5.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ				
5.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con				
5.11	Nguyễn Mai Khanh		Con				
5.12	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TV.HDQT				
6	Tôn Thất Hưng		TV.HDQT				
6.1	Tôn Thất Hy Hiền		Cha				
6.2	Trần Thanh Vân		Mẹ				
6.3	Tôn Nữ Thanh Hương		Em				
6.4	Tôn Thất Huân		Em				
6.5	Tôn Nữ Quỳnh Chi		Em				



6.6	Đỗ Thị Thanh Thanh		Vợ				
6.7	Tôn Thất Minh Huy		Con				
6.8	Tôn Thất Minh Hoàng		Con				
6.8	Công ty CP Transimex		Phó TGD		4,474,895	53.32%	
7	Trương Minh Long		TV.HDQT				
7.1	Trần Thị Hồng		Vợ				
7.2	Trương Minh Tuấn		Con				
7.3	Trương Minh Nam		Con				
7.4	Trương Thị Kinh		Chị				
7.5	Trương Minh Đức		Anh				
7.6	Trương Minh Rân		Anh				
7.7	Trương Minh Nhân		Anh				
7.8	Trương Minh Nghĩa		Anh				
7.9	Trương Thị Minh Lý		Chị				
7.10	Trương Minh Lân		Anh				
7.11	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương VN (Vinatrans)		TV.HDQT/ TGD		912,000	10.87%	
7.12	Công ty CP Giao nhận Kho vận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		TV.HDQT		49,500	0.59%	
7.13	Công ty CP Vinalink Logistics		TV.HDQT				
7.14	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TV.HDQT				
7.15	Công ty TNHH Sojitz Logistics Việt Nam		TV.HĐTV				

II. Người có liên quan của Ban giám đốc

1	Nguyễn Bích Lân	(đã liệt kê ở mục TVHDQT)					
2	Nguyễn Huy Diệu	(đã liệt kê ở mục TVHDQT)					
3	Lê Thị Ngọc Anh	058C 797479	KTT		5,835	0.07%	



3.1	Lê Văn Mười						
3.2	Phạm Thị Liễu						
3.3	Thái Ngọc Anh Phương						
3.4	Thái Ngọc Anh Vũ						
3.5	Lê Văn Nhi						
3.6	Lê Thị Ngọc Ánh						
3.7	Lê Thị Bạch Tuyết						
3.8	Lê Văn Lộc						
3.9	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS			4,474,895	53.32%

II. Người có liên quan của Ban kiểm soát

1	Lê Văn Hùng		Trưởng BKS				
1.1	Trần Thị Mười		Mẹ				
1.2	Lê Văn Hiến		Ba				
1.3	Lê Thị Hương		Chị				
1.4	Lê Thị Hường		Chị				
1.5	Võ Thị kim Ngân		Vợ				
1.6	Công ty CP Transimex		GD Tài chính			4,474,895	53.32%
1.7	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn		TV BKS				
2	Phan Phương Tuyền		TV BKS				
2.1	Trang Hoàng Trung		Chồng				
2.2	Trang Hoàng Long		Con				
2.3	Trang Hoàng Phúc		Con				
2.4	Phan Ngọc Vân		Chị				



2.5	Phan Thị Ngọc Phương		Chi				
2.6	Phan Phi Phong		Anh				
2.7	Phan Hùng Phương		Anh				
2.8	Công ty TNHH Konoike Vina		Kế toán trưởng				
2.9	CÔNG TY TRANSIMEX		TV BKS			4,474,895	53.32%
2.10	CÔNG TY VINALINK		TV BKS				
3	Nguyễn Hồng Kim Chi		TV BKS				
3.1	Nguyễn Hồng Đức		Cha				
3.2	Đại Hảo		Mẹ				
3.3	Vũ Huy Thanh		Chồng				
3.4	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em				
3.5	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em				
3.6	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em				
3.7	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em				
3.8	Vũ Gia Trúc		Con				
3.9	Công ty CP Transimex		Kế Toán trưởng			4,474,895	53.32%

Tp. HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT



Nguyễn Bích Lân

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	0301874259	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2018		+ Chi cước vận tải quốc tế và phí dịch vụ: 1.838.755.351 đồng + Thu phí cước vận tải quốc tế: 450.004.606 đồng + Thu phí dịch vụ: 186.240.459 đồng	
2	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông lớn	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. HCM	2018		+Phí thuê văn phòng: 2.134.412.724 đồng + Phí điện nước của văn phòng thuê: 1.337.554.543 đồng + Phí bốc xếp, nâng rỗng, chứng từ: 180.742.964 đồng + Thu phí cước vận tải quốc tế: 78.978.524 đồng + Thu phí dịch vụ: 26.169.944 đồng.	
3	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết	0400426836	Số 184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu,	2018		+ Thu phí dịch vụ chứng từ: 5.142.250 đồng + Thu phí cước vận tải quốc tế: 137.525.519 đồng	



				Đà Nẵng			+ Phí giao nhận, xếp dỡ: 180.742.964 đồng
4	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết	0101352858	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2018		+ Thu phí dịch vụ: 415.453.028 đồng + Phí dịch vụ vận tải: 5.366.746.576

TP. HCM ngày 29 tháng 01 năm 2019

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN BÍCH LÂN

